

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét, nguyên đơn ông Lê Văn P có đơn xin miễn án phí do ông là người cao tuổi; bị đơn bà Trà Thị Thùy T có đơn xin miễn án phí do bà thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà **Trà Thị Thùy T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trà Thị Thùy T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn P 03 chỉ vàng 24k. Bà T trả cho ông P mỗi tháng là 0,5 chỉ vàng 24k cho đến khi hết số vàng nêu trên. Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ trả vào ngày 29/8/2020.

Trường hợp bà Trà Thị Thùy T vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ trả nợ hàng tháng nào thì ông Lê Văn P có quyền yêu cầu bà T phải trả hết số vàng còn lại làm một lần.

Về án phí: Ông Lê Văn P và bà Trà Thị Thùy T thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại ông Lê Văn P số tiền 352.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005574 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

Ngô Lê Quế Thanh